

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ ĐỒN
TỈNH BẮC KẠN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 03/2019/HS - ST
Ngày 13/3/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Văn Mẫn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Xuân Nam

2. Bà Nguyễn Thị Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Miên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Nha – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2019/TLST - HS ngày 30/01/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2019/QĐXXST- HS ngày 27/02/2019 đối với bị cáo:

Ma Quốc H (tên gọi khác H1); sinh năm 1995; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 8/12; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Ma Văn G và bà Triệu T; vợ, con: chưa có; tiền án: 02 (Tại Bản án số 06/2015/HSST ngày 09/01/2015 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn đã xử phạt Ma Quốc H 24 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái pháp chất ma túy*”, tại Bản án số 01/2017/HSST ngày 10/01/2017 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn đã xử phạt Ma Quốc H 18 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”); tiền sự: 01 (Tại Quyết định số 06/QĐ – XPVPHC ngày 04/5/2018 Công an xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo đối với Ma Quốc H về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/11/2018, đến ngày 24/12/2018 bị thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Tạm giam cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa cho bị cáo Ma Quốc H:* Ông Hà Văn T - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

** Người bị hại:*

1. Ông Ma Văn H, sinh năm 1973; trú tại: Thôn N, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

2. Ông Ma Văn Q, sinh năm 1967; trú tại: Thôn N, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Việt T, sinh năm 1977, nơi cư trú: thôn B, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

** Người làm chứng:* Ông Bàn Văn P, sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn N, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 11 đến tháng 12 năm 2018 Ma Quốc H hai lần thực hiện trộm cắp tài sản, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 18 giờ ngày 11/11/2018, Ma Quốc H ra nhà ông Ma Văn V (ông Ma Văn V là ông nội H) chơi thì nhìn thấy ông Ma Văn H trú tại thôn N, xã N đang ngồi tại quán ông V. Lúc này H nghĩ ngay đến lán làm kinh tế của ông Ma Văn H ở khu vực K thuộc thôn N, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn không có ai trông coi nên H nảy sinh ý định trộm cắp gà của ông H. H một mình đi bộ từ nhà ông V vào Lán kinh tế của ông H, khi đến lán H quan sát thấy không có ai nên đã nhặt lấy một cái bao tải ở gầm sàn nhà và chui vào chuồng gà bắt 06 con gà, trong đó có 05 con gà mái và 01 con gà trống cho vào bao tải đem ra ngoài đường, H gọi điện thoại cho bạn là Bàn Văn P trú tại thôn N, xã N, huyện C ra đón để đi thị trấn B chơi thì P đồng ý, trong lúc đợi P đến H mở bao tải ra xem thì phát hiện 02 con gà mái đã chết nên H đã bỏ ra ngoài nương nước. Khi P đi xe máy đến thì H cầm bao tải đựng gà ngồi lên sau xe rồi đi đến thị trấn B. H bảo P đi vào nhà Nguyễn Việt T tại thôn B, thị trấn B, huyện C, đến gần nhà T thì P đứng ở ngoài đường đợi còn H một mình đi vào nhà gặp T và hỏi T có mua gà không, thì T nói là có, sau đó H cân 04 con gà được 07kg, T trả cho H số tiền là 490.000 đồng, nhưng vì trước đó H còn nợ T 300.000 đồng, nên T đã trừ tiền nợ và đưa cho H số tiền 200.000 đồng. Bán gà xong H cùng P đi về xã N, P đi xe về nhà còn H đi lấy hai con gà chết ở nương nước về nhà làm thịt ăn.

Lần thứ hai: Khoảng 17 giờ 45 phút ngày 03/12/2018 Ma Quốc H lại một mình đi bộ đến nhà ông Ma Văn Q thuộc thôn N, xã N, huyện C thấy nhà ông Q không có ai nên H đi về phía chuồng gà thấy ở cạnh chuồng gà có một chiếc bao tải H cầm lấy và đưa tay vào trong chuồng bắt 02 con gà mái cho vào bao tải.

Sau đó H đi bộ ra đến Quốc lộ 3C bắt xe khách để đi lên thị trấn B bán gà, khi H đi xe khách đến đoạn đường thuộc thôn N, xã N thì bị Công an xã N kiểm tra hành chính và phát hiện tạm giữ 02 con gà có trọng lượng 4,3 kg đồng thời đưa H về trụ sở UBND xã N để giải quyết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 25 ngày 19/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Chợ Đồn kết luận 06 con gà ta có trọng lượng 10kg có trị giá là 1.000.000 đồng

Tại bản kết luận định giá tài sản số 28 ngày 11/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện C kết luận 02 con gà ta có trọng lượng 4,3kg có trị giá là 430.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Ma Văn H yêu cầu Ma Quốc H phải bồi thường số tiền gà ông bị mất là 1.000.000 đồng. Đối với ông Ma Văn Q đã nhận lại 02 con gà mái, nay không có yêu cầu gì.

Đối với 02 chiếc vỏ bao mà bị cáo sử dụng để đựng gà, cơ quan điều tra không thu giữ được.

Tại bản cáo trạng số 03/CT - VKSCĐ ngày 28 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố bị cáo Ma Quốc H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ma Quốc H với mức hình phạt từ 18 đến 24 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về bồi thường thiệt hại: Buộc Ma Quốc H bồi thường thiệt hại cho ông Ma Văn H với số tiền 1.000.000 đồng, đối với ông Ma Văn Q không có yêu cầu bị cáo bồi thường nên đề nghị không xem xét giải quyết. Về án phí: Miễn án phí Hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo cho rằng: Về tội danh và về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là đúng quy định pháp luật. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh thực tế của bị cáo là người nghiện ma túy, gia đình thuộc hộ nghèo từ đó người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt từ 16 đến 20 tháng tù và miễn án phí Hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm cho bị cáo Ma Quốc H.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHÂN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Đồn, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Chợ Đồn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Ma Quốc H (tên gọi khác H1) thừa nhận: Do thiếu tiền để tiêu xài cá nhân nên trong khoảng thời gian từ tháng 11 đến tháng 12 năm 2018 bị cáo hai lần lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, cụ thể: Lần thứ nhất khoảng 18 giờ ngày 11/11/2018, tại Lán làm kinh tế của gia đình ông Ma Văn H thuộc thôn N, xã N, huyện C bị cáo lén lút chiếm đoạt của ông Ma Văn H 06 con gà ta, trọng lượng 10 kg có giá trị là 1.000.000 đồng. Lần thứ hai khoảng 17 giờ 45 phút ngày 03/12/2018, tại thôn N, xã N, huyện C, bị cáo lén lút chiếm đoạt 02 con gà ta của ông Ma Văn Q trọng lượng 4,3 kg, có giá trị là 430.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 1.430.000 đồng.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận: Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt trong hai lần chưa đủ mức truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng trước hai lần chiếm đoạt tài sản này bị cáo đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nên hành vi chiếm đoạt tài sản nêu trên của bị cáo đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng số: 03/CT - VKSCĐ ngày 28 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo thực hiện: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo nghiêm minh mới đủ sức giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo hai lần thực hiện hành vi phạm tội và có một tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên phải chịu hai tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*phạm tội 02 lần*” trở lên và “*tái phạm*” theo quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51

Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo có ông nội là Ma Văn V được tặng huân chương kháng chiến hạng nhất nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân: Bị cáo có 02 tiền án đều chưa được xóa án tích và có 01 tiền sự về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Do đó, xác định bị cáo có nhân thân xấu.

[5] Về quan điểm của người bào chữa đề nghị áp dụng mức hình phạt từ 16 đến 20 tháng tù đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo đã từng hai lần bị kết án, nhưng lại không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà tiếp tục phạm tội thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Do đó, để đảm bảo cho việc răn đe, giáo dục bị cáo và phong ngừa đối với loại tội phạm này cần thiết phải áp dụng mức phạt nghiêm với hành vi bị cáo thực hiện.

[6] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Tuy nhiên, qua các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập, sống phụ thuộc gia đình, điều kiện kinh tế khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về bồi thường thiệt hại: Bị hại ông Ma Văn H yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại với số tiền 1.000.000 đồng, bị cáo nhất trí bồi thường theo yêu cầu của ông H, tuy nhiên hiện nay bị cáo chưa có tiền để bồi thường. Do đó, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 586; khoản 1 Điều 589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo bồi thường thiệt hại số tiền 1.000.000 đồng cho ông H. Đối với ông Ma Văn Q không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Đối với ông Nguyễn Việt T là người mua tài sản với bị cáo, tuy nhiên ông Truyền không biết số tài sản mua được là do bị cáo phạm tội mà có. Do đó, không có căn cứ để xử lý hình sự đối với ông T. Đối với anh Bùi Văn P là người dùng phương tiện đưa bị cáo đi bán tài sản trộm cắp, tuy nhiên anh P không hay biết số tài sản bị cáo đem đi bán là do phạm tội mà có. Do đó, không có căn cứ để xử lý hình sự đối với anh P.

[9] Về án phí: Các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo và có đơn xin miễn án phí hình sự sơ thẩm. Do vậy, căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí tòa án để miễn tiền án phí Hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm h, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 điểm g điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Ma Quốc H (tên gọi khác H1) phạm tội Trộm cắp tài sản. Xử phạt bị cáo Ma Quốc H (tên gọi khác H1) 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 24/12/2018.

2. Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 586; khoản 1 Điều 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Ma Quốc H (tên gọi khác H1) phải bồi thường thiệt hại cho bị hại Ma Văn H số tiền 1.000.000 đồng. Việc thi hành án khoản tiền bồi thường thiệt hại được thực hiện theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Miễn án phí Hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm cho bị cáo Ma Quốc H (tên gọi khác H1); .

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSND Chợ Đồn;
- Công an Chợ Đồn;
- THADS Chợ Đồn;
- Người tham gia tt;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Triệu Văn Mẫn